

51/1999/NĐ-CP thì chậm nhất trong thời hạn 5 ngày, chủ đầu tư phải khai báo với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho phù hợp.

Chủ đầu tư có hành vi gian dối để được hưởng ưu đãi về thuế hoặc khi thay đổi điều kiện đầu tư cố ý không khai báo để được hưởng mức ưu đãi về thuế cao hơn thì ngoài việc hoàn trả các khoản thuế đã được ưu đãi, tùy theo mức độ vi phạm mà chủ đầu tư bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Cán bộ thuế, hải quan, cá nhân khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái quy định tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, các điều kiện mà chủ đầu tư đã đăng ký với từng dự án thuộc địa bàn quản lý có liên quan đến chế độ ưu đãi miễn, giảm thuế; một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư trong quá trình triển khai dự án, mặt khác kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi lợi dụng để trốn thuế. Cơ quan thuế phải lập sổ sách theo dõi, lưu giữ đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc xét miễn thuế, giảm thuế cho từng dự án đầu tư, định kỳ hàng năm báo cáo về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) số tạm thời miễn, giảm; số thực tế miễn, giảm cho đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 7 năm 1999 là ngày Nghị định số 51/1999/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và thay thế Thông tư số 43/1998/TT-BTC ngày 04/4/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc miễn thuế, giảm thuế theo quy định tại Nghị định số 07/1998/NĐ-CP

ngày 15 tháng 1 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, các cơ sở kinh doanh, các ngành, các địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung /.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

THÔNG TƯ số 06/1999/TT-NHNN14
ngày 02/12/1999 hướng dẫn thực
hiện việc xử lý nợ bị thiệt hại và
cho vay vốn ưu đãi khắc phục
hậu quả lũ lụt tại các tỉnh, thành
phố miền Trung theo Quyết định
số 1073/QĐ-TTg ngày 17/11/1999
của Thủ tướng Chính phủ.

Để triển khai thực hiện Điều 6 Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 17/11/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khắc phục hậu quả lũ lụt tại các tỉnh, thành phố miền Trung: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng và các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố 7 tỉnh miền Trung nói trên thực hiện một số nội dung sau:

I. XỬ LÝ NỢ VAY NGÂN HÀNG BỊ THIỆT HẠI DO LŨ LỤT

Các tổ chức tín dụng rà soát lại toàn bộ nợ vay của khách hàng có liên quan đến thiệt hại do lũ lụt vừa qua để có các biện pháp xử lý thích hợp.

1. Xử lý gia hạn nợ, giãn nợ:

Đối với các hộ dân và doanh nghiệp có nợ vay của tổ chức tín dụng bị thiệt hại do lũ lụt nếu chưa có khả năng trả được nợ đúng hạn thì căn cứ vào đề nghị của người vay, các tổ chức tín dụng xem xét cho gia hạn nợ theo quy định về gia hạn nợ cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Trường hợp nợ vay bị thiệt hại đã được gia hạn nợ, nếu đến hạn nhưng chưa có khả năng trả, các tổ chức tín dụng được xem xét để giãn nợ (gia hạn nợ) thêm một chu kỳ sản xuất kinh doanh đối với cho vay ngắn hạn hoặc thêm 1/2 thời hạn cho vay trung, dài hạn đã thỏa thuận.

2. Lập hồ sơ đề nghị xử lý khoanh nợ hoặc xóa nợ:

- Đối với các khoản vay của hộ dân và doanh nghiệp tại các tổ chức tín dụng bị thiệt hại do lũ lụt có mức thiệt hại từ 30% đến dưới 80%, người vay thực sự khó khăn trong việc trả nợ thì các tổ chức tín dụng lập hồ sơ đề nghị khoanh nợ có thời hạn tối đa không quá 5 năm.

- Đối với các trường hợp bị thiệt hại từ 80% trở lên, các hộ dân và doanh nghiệp không có khả năng hoàn trả nợ thì các tổ chức tín dụng lập hồ sơ đề nghị xin xóa nợ.

Trong thời gian lập hồ sơ đề nghị khoanh nợ hoặc xóa nợ, các tổ chức tín dụng tạm thời chưa thu lãi.

- Thủ tục, hồ sơ đề nghị khoanh nợ hoặc xóa nợ: Các tổ chức tín dụng thực hiện theo cách lập như quy định tại Thông tư liên Bộ Ngân hàng

Nhà nước - Tài chính số 11/TC-NHNN ngày 22/8/1994 hướng dẫn xử lý nợ khê đọng đối với các doanh nghiệp.

Biên bản xác định thiệt hại do lũ, lụt thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/1997/TTLT/NHNN-BTC ngày 22/11/1997 của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý nợ quá hạn của các Ngân hàng quốc doanh qua chấn chỉnh hoạt động ngân hàng sau thanh tra.

- Toàn bộ hồ sơ và các biểu tổng hợp được báo cáo theo từng hệ thống và gửi về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Tín dụng) chậm nhất cuối tháng 2 năm 2000 để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Riêng các Quỹ tín dụng nhân dân thì các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố tổng hợp và báo cáo về Ngân hàng Nhà nước trung ương.

II. CHO VAY MỚI ĐỂ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ LŨ LỤT

1. Cho vay thông thường:

Các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay vốn của các tỉnh miền Trung bị thiệt hại lũ lụt theo cơ chế tín dụng thông thường. Trường hợp có khó khăn về nguồn vốn thì báo cáo Ngân hàng Nhà nước trung ương xem xét giải quyết.

2. Cho vay vốn ưu đãi:

Ngân hàng Nhà nước giao cho các Ngân hàng thương mại quốc doanh, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thực hiện việc cho các hộ dân vay vốn ưu đãi để khắc phục hậu quả lũ lụt tại các tỉnh, thành phố miền Trung, cụ thể:

a) Nguồn vốn cho vay:

Ngân hàng Nhà nước căn cứ nguồn vốn được Thủ tướng Chính phủ giao cho vay khắc phục hậu

quả lũ lụt để tái cấp vốn cho các Ngân hàng thương mại quốc doanh, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam để các ngân hàng này cho vay các hộ dân. Việc tái cấp vốn cho các ngân hàng thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Trước mắt, Ngân hàng Nhà nước trung ương phân bổ tạm thời chỉ tiêu vốn được cho vay tại các tỉnh, thành phố (theo thông báo chỉ tiêu đính kèm).

b) Mục đích cho vay:

Cho vay vốn ngắn hạn để mua giống, phân bón, thuốc trừ sâu và vật tư phục vụ sản xuất nông, ngư nghiệp.

Cho vay vốn trung hạn và dài hạn để nuôi trồng thủy sản, sửa chữa, mua sắm ngư lưới cụ, sửa chữa tàu thuyền, làm nhà ở.

c) Lãi suất cho vay:

- Cho vay ngắn hạn: 0,3 % tháng.
- Cho vay trung hạn và dài hạn: 0,4% tháng.

d) Thời hạn cho vay:

Thời hạn cho vay phải phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, dịch vụ đời sống và được xác định cụ thể như sau:

- Cho vay ngắn hạn tối đa đến 12 tháng.
- Cho vay trung hạn và dài hạn từ trên 12 tháng đến 5 năm.

e) Mức cho vay và thủ tục cho vay:

Các Chi nhánh Ngân hàng thương mại quốc doanh, Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho vay vốn ưu đãi căn cứ vào danh sách và mức cho vay hộ dân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố duyệt, hướng dẫn hộ dân làm thủ tục vay vốn nhanh chóng, thuận lợi, người vay không phải thế chấp tài sản nhưng phải chịu trách nhiệm hoàn trả đủ nợ gốc và lãi cho các Ngân hàng đúng hạn.

f) Về giao chỉ tiêu vốn cho vay ưu đãi khắc phục hậu quả lũ lụt.

Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước và Chi nhánh Ngân hàng thương mại quốc doanh, Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trên địa bàn tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố khẩn trương xác định thiệt hại vốn tín dụng và nhu cầu vay vốn ưu đãi để khắc phục hậu quả lũ lụt của các hộ dân trong địa phương (của từng Ngân hàng) báo cáo về Ngân hàng Nhà nước trung ương (Vụ Tín dụng) trước ngày 15 tháng 12 năm 1999 theo mẫu báo cáo kèm theo Thông tư này(*)

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu vay vốn của các tỉnh, thành phố, Ngân hàng Nhà nước sẽ phân bổ chỉ tiêu cho vay ưu đãi khắc phục hậu quả lũ lụt cho từng tỉnh, thành phố và từng Ngân hàng được giao nhiệm vụ cho vay trong phạm vi chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Trong thời gian chưa được giao chỉ tiêu chính thức, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố căn cứ chỉ tiêu tạm thời được Ngân hàng Nhà nước trung ương giao tại Thông tư này báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố dựa vào danh sách phê duyệt để giao chỉ tiêu cụ thể cho từng Chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Ngoại thương, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển).

Các Ngân hàng thương mại quốc doanh, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chỉ đạo các chi nhánh tại các tỉnh, thành phố bị lũ lụt ở miền Trung nêu trên tạm thời sử dụng nguồn vốn kinh doanh để cho vay ưu đãi theo danh sách được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt, đảm bảo việc triển khai cho vay không bị ách tắc.

III. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

1. Các tổ chức tín dụng có trách nhiệm hướng

(*) Không in mẫu báo cáo

dẫn và tổ chức thực hiện những nội dung yêu cầu chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư này; định kỳ vào các ngày 15 và 30 hàng tháng báo cáo tiến độ và tình hình thực hiện cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Tín dụng) theo biểu mẫu đính kèm.

2. Giám đốc các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố có trách nhiệm đôn đốc theo dõi, kiểm tra các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc thực hiện xử lý nợ vay Ngân hàng bị thiệt hại do lũ lụt và cho vay mới, đúng quy định; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả, phản ánh những khó khăn, đề xuất biện pháp xử lý về Ngân hàng Nhà nước trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, phản ánh báo cáo ngay Ngân hàng Nhà nước trung ương để xem xét giải quyết./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

NGUYỄN VĂN GIÀU

**CHỈ TIÊU VỐN TẠM GIAO CHO VAY ƯU ĐÃI
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ LŨ LỤT TẠI CÁC
TỈNH, THÀNH PHỐ MIỀN TRUNG THỰC
HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1073/QĐ-TTĐ CỦA
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(ban hành kèm theo Thông tư số 06/1999/TT-
NHNN14 ngày 02/12/1999 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước).

Đơn vị tính: đồng

Số thứ tự	Tỉnh, thành phố	Chỉ tiêu được giao	Ghi chú
1	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	140 tỷ đồng	09661651
2	Thành phố Đà Nẵng	40 tỷ đồng	
3	Tỉnh Quảng Nam	50 tỷ đồng	
4	Tỉnh Quảng Ngãi	40 tỷ đồng	
5	Tỉnh Bình Định	20 tỷ đồng	
6	Tỉnh Quảng Trị	80 tỷ đồng	
7	Tỉnh Quảng Bình	30 tỷ đồng	

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng